| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HÒA**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 63/2022/QĐST- DS | *Đức Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 14/3/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn Đ là ông Phạm Quốc S tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" đối với bị đơn ông Phạm M Tr, bà Nguyễn Thị Yến M, không yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 35, đường 01, phường A, quận 2, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 321/5/5, đường C, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí M (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/02/2022 tại Văn phòng Công chứng Lư Thành Dự).

Bị đơn:

1. Ông Phạm M Tr, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Yến M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí M.

**2.** Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn lại cho ông Phạm Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng và 19.500.000đồng theo biên lai thu số 0009537 và 0009536, cùng ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc

kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký tên, đóng dấu)***

**Nguyễn Thị Kim Cương**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).